TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học;

Ông Đinh Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Mộng Ng, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2019, bản tự khai ngày 24/10/2019 nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Năm 2002, anh T và chị Huỳnh Thị Mộng Ng tìm hiểu khoảng 02 năm thì thành hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có sự chia sẽ trong cuộc sống, đến năm 2013 thì sống ly thân, nay yêu cầu giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân với chị Ng.

Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 02/02/2003 (nam) và Nguyễn Hoàng Kh, sinh cùng ngày 29/12/2005 (nam), hiện nay sống chung với anh T. Khi ly hôn anh T có yêu cầu được nuôi hết 02 người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Mộng Ng: Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án hết thời hạn pháp luật quy định chị Ng không có văn bản trả lời về vụ án; Tòa án tống đạt Thông báo về phiên hòa giải hai lần chị Ng vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Mộng Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Mộng Ng tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2002, theo trình bày của anh T thì đến nay anh chị chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình chung sống với nhau anh chị có những bất hòa không tự hàn gắn được, nguyên nhân theo trình bày của của anh T là do không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không có sự chia sẽ trong cuộc sống, anh chị sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Khi sống ly thân cũng không hàn gắn hôn nhân, xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, hết tình cảm nên yêu cầu ly hôn, chị Ng không có ý kiến. Xét thấy, anh T và chị Ng chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của anh T và chị Ng không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Anh T xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 02/02/2003 (nam) và Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 29/12/2005 (nam), hiện nay các cháu sống chung với anh T. Khi ly hôn anh T có yêu cầu được tiếp tục nuôi hết 02 người con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với

cháu Ch và cháu Kh, các cháu có nguyện vọng sống chung với cha nếu cha mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao cháu Ch và cháu Kh cho anh T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng anh T phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Mộng Ng.

- Về nuôi con chung: Giao cho anh T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 02/02/2003 (nam) và cháu Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 29/12/2005 (Nam).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng anh T phải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0006911 ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí anh T nộp đủ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính